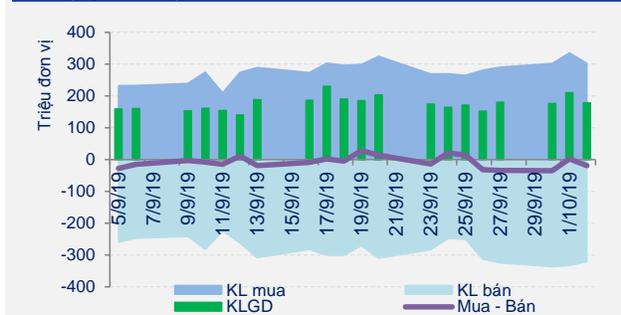


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/10/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	991.19	105.27
% Thay đổi	↓ -0.84%	↓ -0.55%
KLGD (CP)	177,738,960	22,337,635
GTGD (tỷ đồng)	4,136.33	312.16
Tổng cung (CP)	321,251,350	49,007,700
Tổng cầu (CP)	302,442,750	42,819,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,909,095	883,809
KL mua (CP)	17,441,561	651,300
GTmua (tỷ đồng)	525.64	7.60
GT bán (tỷ đồng)	871.48	13.09
GT ròng (tỷ đồng)	(345.85)	(5.49)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.92%	13.9	2.7	4.2%
Công nghiệp	↓ -0.60%	14.7	3.0	25.4%
Dầu khí	↓ -0.93%	19.2	2.4	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.83%	17.8	4.7	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.70%	13.2	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.38%	20.4	5.8	10.9%
Ngân hàng	↓ -0.68%	12.1	2.4	19.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.62%	13.2	1.7	7.6%
Tài chính	↓ -0.90%	22.1	4.1	22.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.96%	15.4	3.2	2.8%
VN - Index	↓ -0.84%	16.9	3.9	116.4%
HNX - Index	↓ -0.55%	9.3	1.7	-16.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục thất bại trước ngưỡng 1.000 điểm trong phiên hôm nay trong bối cảnh mà diễn biến của thị trường Mỹ trong đêm qua là khá tiêu cực. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,4 điểm (-0,84%) xuống 991,19 điểm; HNX-Index giảm 0,58 điểm (-0,55%) xuống 105,27 điểm. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.557 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 201 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 704 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 163 mã tăng, 99 mã tham chiếu, 333 mã giảm. Thị trường tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch và có lúc đã vượt ngưỡng 1.000 điểm, nhưng sau đó lực cung mạnh tại đây đã khiến thị trường đảo chiều và giảm khá mạnh trong phiên chiều. Cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và đồng loạt giảm giá như VIC (-1,6%), VCB (-1,7%), GAS (-2,5%), MSN (-2,3%), VNM (-0,8%), VRE (-2,1%), CTG (-1,4%), VHM (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ số ít trụ cột là giữ được sắc xanh như SAB (+1,1%), BID (+0,5%), VPB (+1,1%), PNJ (+1,4%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán chịu áp lực chốt lời và chỉ còn vài mã duy trì được sắc xanh như SSI (+1,1%), SHS (+1,2%), VCI (+2,9%), BVS (+0,9%)... FTM tăng trần phiên thứ tư liên tiếp lên mức giá 3.630 đồng, khớp hơn 3,2 triệu cổ phiếu và dư mua trần hơn 800 nghìn đơn vị.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số quản lý nhà mua hàng (PMI) của Mỹ chỉ là 47,8 điểm trong tháng 9/2019, mức thấp nhất kể từ tháng 6/2009 đến nay là một thông tin bất ngờ trong đêm qua. Và điều này đã khiến các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm mạnh hơn 1%. Chính yếu tố trên đã ảnh hưởng có phần tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư tại Việt Nam trong bối cảnh mà thị trường đang có nhiều sự thuận lợi để có thể bứt phá khỏi ngưỡng 1.000 điểm. Đây là lần thứ hai trong ba phiên gần nhất mà chỉ số VN-Index đã vượt qua được ngưỡng 1.000 điểm trong phiên nhưng không thể duy trì được đà tăng trước áp lực cung gia tăng mạnh. Diễn biến này có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng của nhà đầu tư trong thời gian tới và có thể thị trường sẽ cần thêm thời gian để tiếp tục tích lũy dưới ngưỡng 1.000 điểm trước khi tiến hành thử thách lần nữa. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh 350 tỷ đồng trên hai sàn cũng là một yếu tố tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 984-987 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể cân nhắc giải ngân một phần nếu VN-Index có nhịp test lại vùng hỗ trợ 984-987 điểm (MA20-50).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **2/10/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.000,93 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Đà giảm mạnh dần về chiều với mức thấp nhất trong phiên tại 989,63 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 8,4 điểm (-0,84%) xuống 991,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.700 đồng, MSN giảm 1.800 đồng, VNM giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 2.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 106,17 điểm. Từ khoảng cuối phiên sáng trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Đà giảm mạnh lên trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,09 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,58 điểm (-0,55%) xuống 105,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PGS giảm 1.900 đồng, CDN giảm 800 đồng, PVS giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 345,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,5 triệu cổ phiếu. PDR là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 89 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 61,5 tỷ đồng tương ứng với 485 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 23,4 tỷ đồng tương ứng với 999 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 232,5 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 300 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 163 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 248 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Thủ tướng: Tăng trưởng GDP cả năm có khả năng đạt 6,9-7%

Lãnh đạo Chính phủ cho rằng tăng trưởng kinh tế có thể đạt 6,9-7% và đề nghị rà soát làm rõ các kết quả trong thời gian gần đây. Trước đó, các tổ chức nghiên cứu đưa ra dự báo khác nhau về tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2019.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khảm mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục thất bại trước ngưỡng 1.000 điểm, thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 155,6 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 987 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 964 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 984-987 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay, nhưng chỉ số vẫn giữ được ngưỡng 104,9 điểm (MA200), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 104,9 điểm (MA200).



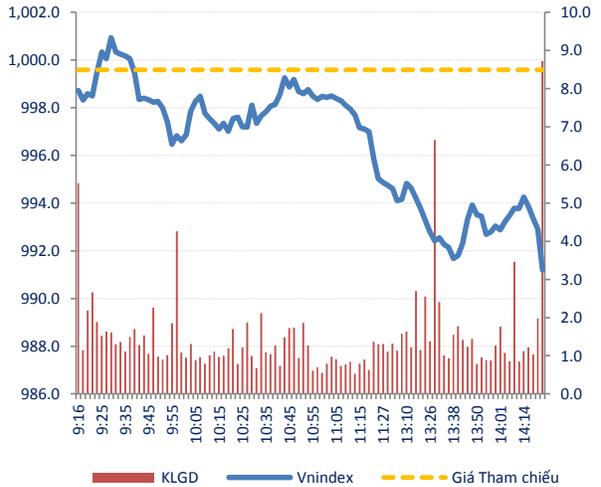
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,28 - 41,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 180.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Ngày 2/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.163 đồng (giảm 2 đồng).
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,75 USD/ounce tương ứng 0,18% xuống mức 1.486,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,2 điểm tương ứng với 0,2% lên 98,977 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,0915 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2263 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,66 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,11 USD/thùng tương ứng 0,21% lên mức 53,73 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/10, chỉ số Dow Jones giảm 343,79 điểm tương ứng 1,28% xuống 26.573,04 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 90,65 điểm tương ứng 1,13% xuống 7.908,69 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 36,49 điểm tương ứng 1,23% xuống 2.940,25 điểm.

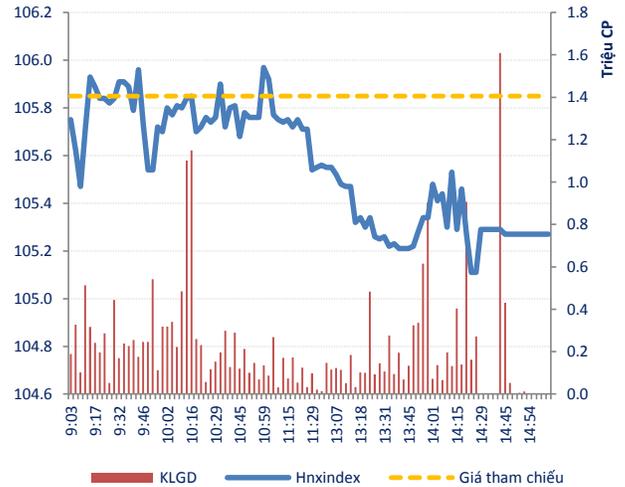


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

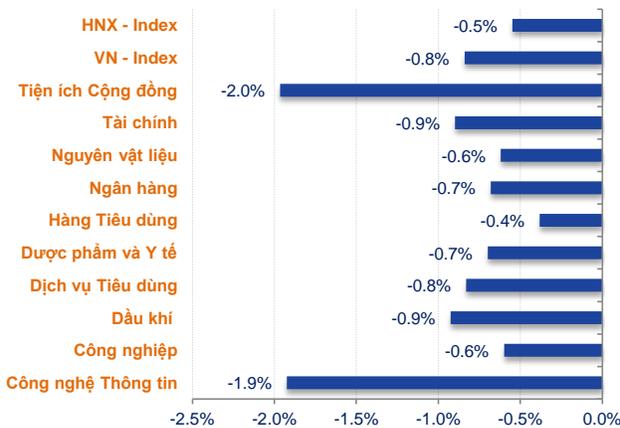
KLGD và VN-Index trong phiên



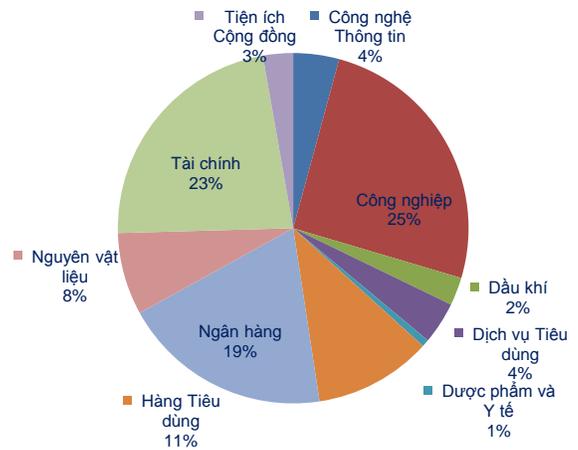
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,050,710	PDR	3,189,694
2	SSI	998,560	HPG	1,575,900
3	ROS	507,200	VRE	994,530
4	HDB	338,980	LDG	881,200
5	CII	138,930	E1VFN30	699,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	248,000	TNG	300,000
2	PVS	103,100	CEO	162,800
3	SDT	32,600	NDN	94,700
4	SED	28,000	TIG	54,264
5	TTH	13,000	DTD	29,440

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	26.20	26.20	⇒	0.00%	19,584,670
MBB	23.05	23.00	↓	-0.22%	8,891,121
VPB	22.35	22.60	↑	1.12%	7,035,320
PDR	26.10	26.20	↑	0.38%	5,594,582
HPG	21.90	21.75	↓	-0.68%	4,962,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	6.60	6.50	↓	-1.52%	2,457,718
ACB	23.70	23.60	↓	-0.42%	2,160,122
NVB	8.40	8.40	⇒	0.00%	1,922,400
PVS	19.30	19.20	↓	-0.52%	1,442,653
TNG	17.80	17.60	↓	-1.12%	1,150,330

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	17.15	18.35	1.20	↑ 7.00%
TCO	8.81	9.42	0.61	↑ 6.92%
CIG	1.76	1.88	0.12	↑ 6.82%
FTM	3.40	3.63	0.23	↑ 6.76%
AGF	2.97	3.17	0.20	↑ 6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TFC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TBX	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
TKU	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%
HTP	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
DID	5.60	6.10	0.50	↑ 8.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1901	1.27	0.50	-0.77	↓ -60.63%
GREE1901	1.70	1.45	-0.25	↓ -14.71%
CVRE1901	0.84	0.75	-0.09	↓ -10.71%
CVNM1901	0.71	0.64	-0.07	↓ -9.86%
CMWG1901	3.79	3.46	-0.33	↓ -8.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
TMX	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
DNC	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
KHS	14.20	12.80	-1.40	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	19,584,670	3.0%	311	84.3	2.5
MBB	8,891,121	3250.0%	2,994	7.7	1.4
VPB	7,035,320	20.8%	2,990	7.6	1.5
PDR	5,594,582	18.3%	1,967	13.3	2.3
HPG	4,962,700	19.3%	2,898	7.5	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,457,718	12.4%	1,730	3.8	0.4
ACB	2,160,122	25.7%	3,438	6.9	1.3
NVB	1,922,400	1.2%	134	62.7	0.8
PVS	1,442,653	9.1%	2,391	8.0	0.7
TNG	1,150,330	25.3%	3,435	5.1	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTL	↑ 7.0%	9.5%	1,555	11.8	1.2
TCO	↑ 6.9%	8.3%	984	9.6	0.8
CIG	↑ 6.8%	-1.5%	(120)	-	0.3
FTM	↑ 6.8%	-4.7%	(540)	-	0.3
AGF	↑ 6.7%	-32.5%	(4,212)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TFC	↑ 10.0%	5.6%	658	8.4	0.5
TBX	↑ 9.9%	1.4%	218	71.0	1.0
TKU	↑ 9.8%	9.8%	1,363	7.4	0.7
HTP	↑ 9.8%	-1.0%	(121)	-	0.4
DID	↑ 8.9%	8.1%	982	6.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,050,710	20.2%	2,973	5.8	1.4
SSI	998,560	10.4%	1,941	12.1	1.3
ROS	507,200	3.0%	311	84.3	2.5
HDB	338,980	17.0%	2,989	9.4	1.5
CII	138,930	1.1%	361	64.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	248,000	14.7%	1,976	4.4	0.7
PVS	103,100	9.1%	2,391	8.0	0.7
SDT	32,600	0.7%	160	24.4	0.2
SED	28,000	18.3%	4,127	4.2	0.7
TTH	13,000	14.3%	1,548	1.9	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,820	4.4%	1,450	81.4	4.9
VCB	304,128	25.2%	4,731	17.3	4.0
VHM	298,107	31.4%	4,791	18.6	5.6
VNM	221,155	38.3%	6,060	21.0	7.8
GAS	198,094	27.1%	6,517	15.9	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,263	25.7%	3,438	6.9	1.3
VCS	17,013	44.0%	8,055	13.5	5.5
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,177	9.1%	2,391	8.0	0.7
PVI	7,858	10.9%	3,317	10.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	3.18	9.0%	1,579	23.6	1.9
MCP	3.07	6.0%	798	22.3	1.4
PIT	2.96	-16.3%	(1,316)	-	0.6
DXG	2.73	20.2%	2,973	5.8	1.4
BMI	2.67	6.2%	1,525	16.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	4.20	7.4%	1,428	8.6	0.6
HTP	4.19	-1.0%	(121)	-	0.4
HKB	3.66	-35.5%	(2,758)	-	0.1
DST	3.46	-3.4%	(365)	-	0.1
MCO	3.27	0.1%	16	132.0	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
